

Ngày 24/03/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
HOT: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%

HOT - CTCP Du lịch Dịch vụ Hội An - Ngày 13/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 14/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 12%, thanh toán bắt đầu từ ngày 10/5/2017.

GAS: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%

GAS - Tổng CTCP Khí Việt Nam - Đã có quyết định tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2016 cho cổ đông hiện hữu bằng tiền mặt theo tỷ lệ 7%, thời gian thực hiện dự kiến trong tháng 4/2017.

RAL: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%

RAL - CTCP Bóng đèn phích nước Rạng Đông - Ngày 04/4 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2016, ngày đăng ký cuối cùng là 05/4. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 27/04/2017.

QNS: Chủ tịch HĐQT đăng ký mua 100.000 cp

QNS - CTCP Đường Quảng Ngãi - Nhằm mục đích đầu tư, ông Võ Thành Đăng - Chủ tịch HĐQT đăng ký mua 100.000 cp, thời gian dự kiến giao dịch từ 27/03 đến 25/04/2017. Trước đó ông cũng đã mua 38.800 cp, nâng tỷ lệ nắm giữ sau giao dịch lên 8.642.720 cp (4,61%).

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -4.72	20,656.58
	Nasdaq	↓ -3.95	5,817.69
	S&P 500	↓ -2.49	2,345.96
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑ 15.99	7,340.71
	DAX	↑ 135.56	12,039.68
	CAC 40	↑ 38.06	5,032.76
CHÂU Á	Nikkei 225	↑ 170.15	19,255.46
	Hang Seng	↑ 5.90	24,333.60
	Shanghai	↓ -0.22	3,248.33

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 24/03/2017)

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Thu hút được 7,71 tỷ USD vốn FDI trong quý I/2017

Theo Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tính chung vốn vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần, trong quý I/2017 cả nước thu hút được 7,71 tỷ USD vốn đầu tư nước ngoài (FDI), tăng 91,5% so với cùng kỳ 2016; vốn thực hiện ước đạt 3,62 tỷ USD, tăng 3,4%. Chi tiết xin xem tại: <http://www.baomoi.com/thu-hut-7-71-ty-usd-von-fdi-trong-quy-i/c/21843018.epi>

Savills: Hà Nội và TP HCM có tỷ suất lợi nhuận văn phòng cao nhất toàn cầu

Hà Nội đang dẫn đầu 54 thành phố trên thế giới về lợi suất thị trường văn phòng hạng A, theo sau là TP HCM trong bối cảnh lợi nhuận toàn cầu của thị trường này đang ngày càng bị thắt chặt, theo Savills. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2017/3/23/728380/savills-ha-noi-va-tp-hcm-co-ty-suat-loi-nhuan-van-phong-cao-nhat-toan-cau.aspx>

Ngày 24/03: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.256 đồng, tăng 3 đồng so với phiên liền trước

Nghân hàng Nhà nước vừa công bố tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ, áp dụng cho ngày 24/3/2017 là 22.256 đồng, tăng 3 đồng so với ngày hôm qua. Ngày 24/3 tỷ giá USD tại các Ngân hàng thương mại vẫn tiếp tục trong xu hướng tăng, biên độ tăng trong khoảng 10- 20 đồng/USD. Cụ thể, Vietcombank hiện đang niêm yết giá USD ở mức 22.755-22.825 đồng/ USD chiều mua vào- bán ra, tăng 15 đồng so với ngày hôm qua.

Sáng ngày 24/03: Giá vàng SJC ở mức 36,48 - 36,58 triệu đồng/lượng

Lúc 8h30 sáng 24/3, giá vàng miếng được Tập Đoàn Vàng bạc đá quý DOJI niêm yết ở mức: 36,48 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,58 triệu đồng/lượng (bán ra), giảm 50 ngàn đồng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra so với giá cuối phiên qua. Tới đầu giờ sáng 24/3 (giờ Việt Nam), giá vàng thế giới giao ngay đứng ở mức 1.249,6 USD/ounce, tăng khoảng 2 USD so với cùng giờ phiên liền trước. Vàng thế giới quy đổi theo giá USD ngân hàng có giá gần 34,7 triệu đồng/lượng, chưa tính thuế và phí, thấp hơn giá vàng trong nước gần 2 triệu đồng/lượng.

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 23/03: Chỉ số Dow Jones giảm 0.02%, xuống 20,656.58 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones hạ 0.02% xuống 20,656.58 điểm, chỉ số S&P 500 mất 0.11% còn 2,345.96 điểm và chỉ số Nasdaq Composite lùi 0.07% xuống 5,817.69 điểm. Số cổ phiếu tăng vượt số cổ phiếu giảm trên sàn New York theo tỷ lệ 1.86:1. Trên sàn Nasdaq, tỷ lệ này là 1.79:1.

Ngày 23/03: Dầu thô giảm 0.7%, xuống 47.70 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 5 trên sàn Nymex lùi 34 xu (tương đương 0.7%) xuống 47.70 USD/thùng, qua đó ghi nhận phiên thứ 4 sụt giảm liên tiếp, dữ liệu từ FactSet cho thấy. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 5 trên sàn London hạ 8 xu (tương đương 0.2%) xuống 50.56 USD/thùng.

Ngày 24/03/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

Thay đổi (điểm) ↑ **+2,58/+0,36%**

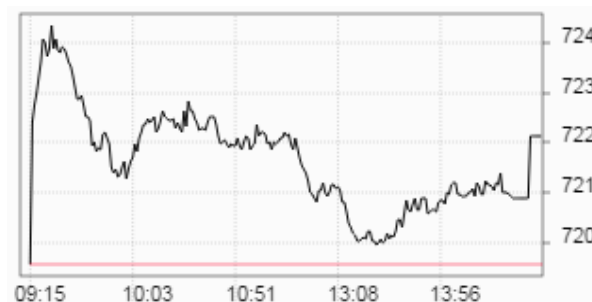
Giá trị (điểm) ↑ **722.14**

Khối lượng (cp) **214,780,497**

Giá trị (tỷ đồng) **4,509.58**

Số cp tăng giá ↑ **126**

Số cp giảm giá ↓ **136**

Số cp đứng giá → **63**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
PPI	2.2	2.3	2.3	2.2	474,350	↑ 7.0%
TAC	81.3	81.3	81.3	81.3	15,170	↑ 7.0%
HU1	6.1	6.45	6.45	6.05	42,310	↑ 7.0%
TTF	8.03	8.03	8.03	7.6	726,130	↑ 6.9%
AGR	4.3	4.33	4.33	4.1	2,756,960	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm) ↑ **+1,47/+1,64%**

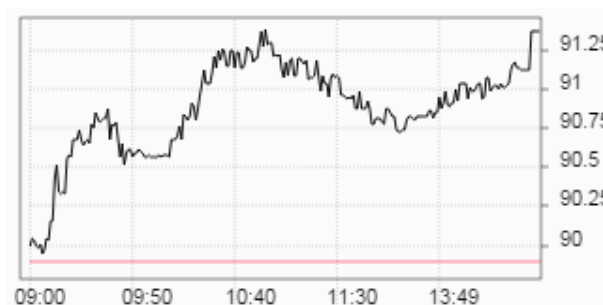
Giá trị (điểm) ↑ **91.37**

Khối lượng (cp) **68,954,861**

Giá trị (tỷ đồng) **744.79**

Số cp tăng giá ↑ **108**

Số cp giảm giá ↓ **82**

Số cp đứng giá → **188**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
BAX	22.1	22.1	22.1	22.1	100	↑ 30.0%
KHL	0.7	0.9	0.9	0.7	33,200	↑ 12.5%
SEB	37.4	37.4	37.4	37.4	100	↑ 10.0%
SGH	25	25.3	25.3	25	1,000	↑ 10.0%
CMI	5.4	5.5	5.5	5.4	111,200	↑ 10.0%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	11,445,840	1,358,300
BÁN	11,723,096	1,114,713
MUA - BÁN	-277,256	243,587

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 24/03, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **194,28 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **mua ròng** gần **178,05 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **mua ròng** gần **16,23 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 24/03/2017

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 23/03/2017): 1,685,606.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 23/03/2017): 719.56 điểm
Cập nhật ngày 24/03/2017

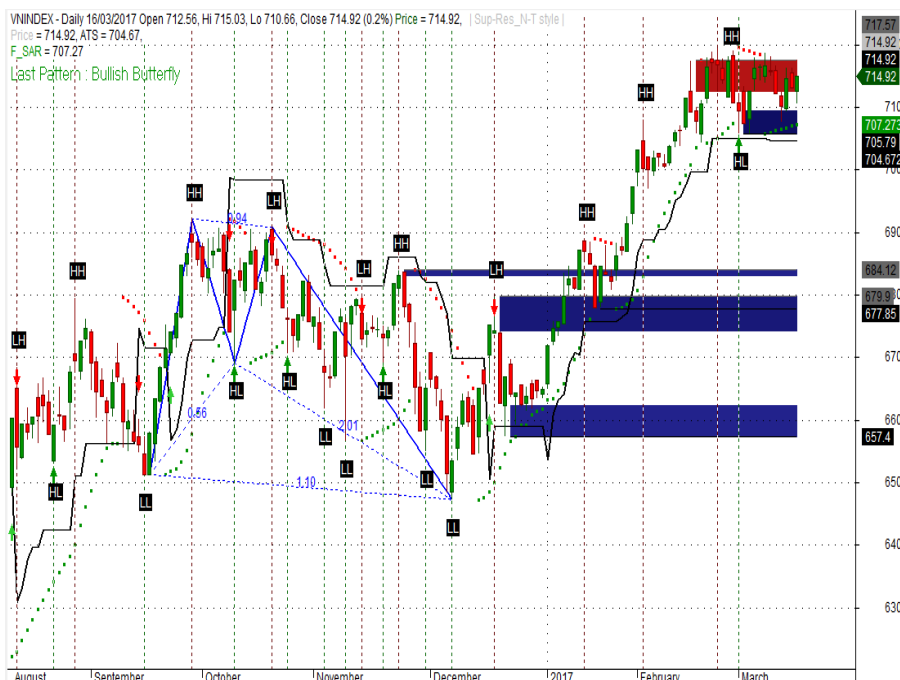
Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	12.1%	1,451,453,429	140.2	141.7	1.5	1.1%	1,083,750	0.93
VCB	8.2%	3,597,768,575	38.25	38	-0.3	-0.7%	1,411,600	-0.38
SAB	7.7%	641,281,186	202	200	-2.0	-1.0%	101,770	-0.55
VIC	6.7%	2,637,707,954	42.5	42.35	-0.2	-0.4%	1,562,480	-0.17
GAS	6.0%	1,913,950,000	53.2	54.5	1.3	2.4%	516,030	1.06
CTG	4.1%	3,723,404,556	18.5	18.7	0.2	1.1%	2,471,790	0.32
ROS	4.0%	430,000,000	155.2	156.5	1.3	0.8%	3,566,000	0.24
BID	3.5%	3,418,715,334	17.45	17.9	0.5	2.6%	8,242,990	0.66
MSN	3.3%	1,147,496,374	48	47.8	-0.2	-0.4%	431,540	-0.10
BVH	2.4%	680,471,434	60.2	60.6	0.4	0.7%	337,960	0.12
NVL	2.3%	589,369,234	66.8	69	2.2	3.3%	1,446,360	0.55
VJC	2.2%	300,000,000	126	128	2.0	1.6%	557,630	0.26
HPG	2.1%	842,874,956	42.75	43.05	0.3	0.7%	2,938,830	0.11
MBB	1.6%	1,712,740,909	15.4	15.65	0.3	1.6%	2,046,070	0.18
MWG	1.5%	153,950,927	168.5	168.7	0.2	0.1%	105,010	0.01
FPT	1.3%	459,426,684	48	47.7	-0.3	-0.6%	1,937,460	-0.06
BHN	1.2%	231,800,000	87.2	87.3	0.1	0.1%	11,610	0.01
STB	1.0%	1,485,215,716	11.4	11.4	0.0	0.0%	13,413,190	0.00
CTD	0.9%	77,050,000	203.5	206	2.5	1.2%	274,460	0.08
EIB	0.9%	1,235,522,904	12.3	11.8	-0.5	-4.1%	492,430	-0.26

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

Ngày 24/03/2017

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



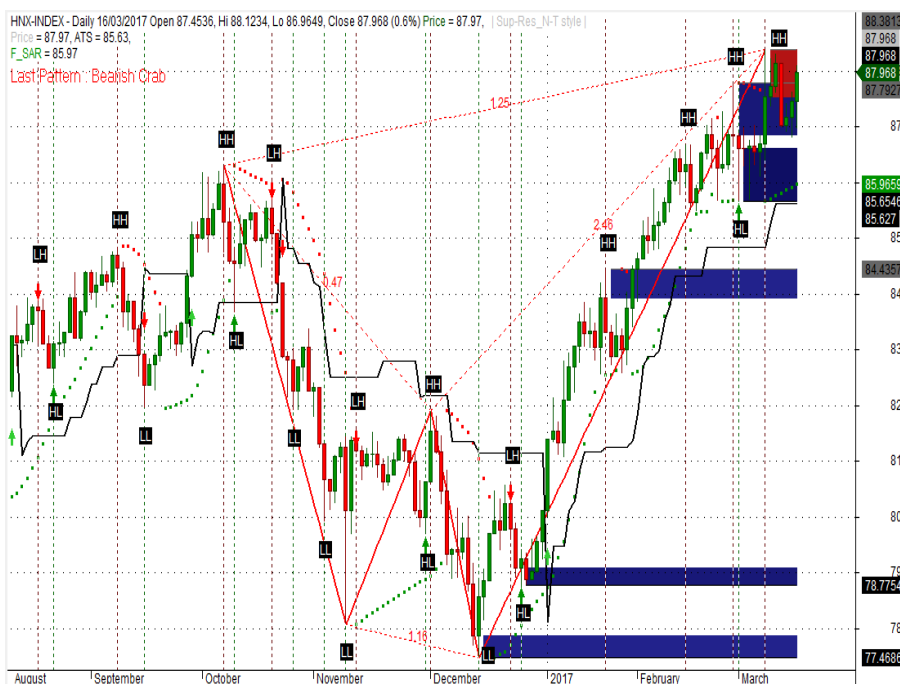
30% cash

70% stocks

Vùng mua: 710 - 715

Vùng chốt lời ngắn hạn: 720 - 725

HNX-INDEX



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 88.0 - 90.0

Vùng chốt lời ngắn hạn: 92.0 - 94.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 720 - 725 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 710 - 715 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 710. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 700 - 705 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 720 - 725 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 730 - 735 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum		Volatility	
ADX	↑	ROC	↑	BBs
MA	↑	RSI	↑	SD
MACD	↑	Stochastic	↑	ATR
PSAR	↑	%R	↑	Volume
Aroon	↑	MFI	↑	Volume

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 92.0 - 94.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 88.0 - 90.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 88.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 84.0 - 86.0.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 92.0 - 94.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 96.0 - 98.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

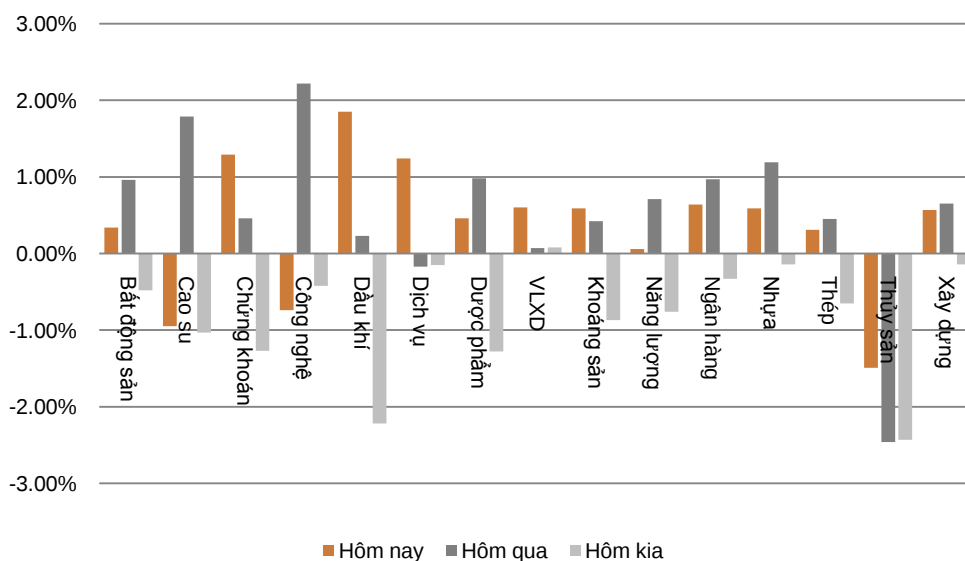
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum		Volatility	
ADX	↑	ROC	↑	BBs
MA	↑	RSI	↑	SD
MACD	↑	Stochastic	↑	ATR
PSAR	↑	%R	↑	Volume
Aroon	↑	MFI	↑	Volume

Ngày 24/03/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.34%
Cao su	↓ -0.95%
Chứng khoán	↑ 1.29%
Công nghệ	↓ -0.74%
Dầu khí	↑ 1.85%
Dịch vụ	↑ 1.24%
Dược phẩm	↑ 0.46%
Vật liệu xây dựng	↑ 0.60%
Khoáng sản	↑ 0.59%
Năng lượng	↑ 0.06%
Ngân hàng	↑ 0.64%
Nhựa	↑ 0.59%
Thép	↑ 0.31%
Thủy sản	↓ -1.49%
Xây dựng	↑ 0.57%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Chứng khoán	SSI	22.75	23.05	↑ 0.3	↑ 1.3%	2,920,910
	HCM	32.3	32.05	↓ -0.3	↓ -0.8%	227,710
	KLS	11.1	11.1	→ 0.0	→ 0.0%	-
	VND	14	14.5	↑ 0.5	↑ 3.6%	630,260
	FTS	12.95	13.1	↑ 0.2	↑ 1.2%	98,620
Dầu khí	GAS	53.2	54.5	↑ 1.3	↑ 2.4%	516,030
	PVS	17.6	17.8	↑ 0.2	↑ 1.1%	804,980
	PVD	20.4	20.5	↑ 0.1	↑ 0.5%	2,775,590
	PVI	24.4	24.7	↑ 0.3	↑ 1.2%	28,630
	PVT	12.7	12.6	↓ -0.1	↓ -0.8%	875,270
Dịch vụ	VEF	57.4	58.8	↑ 1.4	↑ 2.4%	11,650
	PAN	43.4	43.4	→ 0.0	→ 0.0%	3,910
	SKG	76	76	→ 0.0	→ 0.0%	58,470
	OCH	6.1	6.1	→ 0.0	→ 0.0%	-
	HAX	54.9	56.5	↑ 1.6	↑ 2.9%	171,250
	TCT	57.4	58.5	↑ 1.1	↑ 1.9%	17,630

(Cập nhật 17h20 ngày 24/03/2017)

Ngày 24/03/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lắp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...
Nhận định					

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**.
 Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 24/03/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	47.818 ↑	0.27% ↓	-2.11% ↓	-11.56% ↑	21.22%	24/03/2017
Brent	50.6738 ↑	0.08% ↓	-2.05% ↓	-9.48% ↑	25.90%	24/03/2017
Natural gas	3.0344 ↓	-0.56% ↑	3.00% ↑	12.76% ↑	64.32%	24/03/2017
Gasoline	1.5908 ↓	-0.13% ↓	-0.36% ↑	3.78% ↑	8.26%	24/03/2017
Heating oil	1.4896 ↓	-0.06% ↓	-1.48% ↓	-9.37% ↑	25.94%	24/03/2017
Ethanol	1.53 →	0.00% ↓	-0.26% ↑	2.13% ↑	7.48%	24/03/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1241.8 ↓	-0.24% ↑	1.08% ↓	-0.90% ↑	1.59%	24/03/2017
Silver	17.56 ↑	0.13% ↑	1.41% ↓	-3.81% ↑	16.23%	24/03/2017
Platinum	957.7 ↓	-0.08% ↓	-0.03% ↓	-6.61% ↑	1.18%	24/03/2017
Palladium	802.65 ↑	0.52% ↑	3.90% ↑	2.77% ↑	39.83%	24/03/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,551.00 →	0.00% ↑	1.91% ↑	7.71% ↑	26.41%	24/03/2017
Sugar	17.5 ↓	-0.57% ↓	-4.11% ↓	-11.62% ↑	11.04%	24/03/2017
Corn	356.5 ↓	-0.07% ↓	-2.99% ↓	-1.04% ↓	-3.78%	24/03/2017
Soybeans	986.59 ↓	-0.53% ↓	-1.34% ↓	-2.41% ↑	8.63%	24/03/2017
Wheat	422.25 ↑	0.18% ↓	-3.17% ↑	0.87% ↓	-10.32%	24/03/2017
Cotton	77.21 ↓	-0.08% ↓	-1.47% ↑	2.99% ↑	33.58%	24/03/2017
Rice	9.82 ↓	-0.36% ↓	-0.14% ↑	1.41% ↓	-4.51%	24/03/2017
Cheese	1.557 →	0.00% ↑	0.32% ↓	-7.60% ↑	2.64%	24/03/2017
Palm Oil	2921 ↓	-0.41% ↓	-1.52% ↑	0.03% ↑	9.81%	24/03/2017
Milk	15.8 ↑	0.38% ↑	0.77% ↓	-6.29% ↑	14.74%	24/03/2017
Rubber	247 ↓	-1.79% ↓	-8.21% ↓	-11.63% ↑	38.30%	24/03/2017
Orange Juice	184.35 ↓	-0.43% ↑	3.86% ↑	7.15% ↑	35.65%	24/03/2017
Coffee	140.75 ↑	0.18% ↑	0.72% ↓	-2.53% ↑	10.35%	24/03/2017
Lumber	376.7 ↑	0.91% ↑	3.63% ↑	2.50% ↑	25.99%	24/03/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Lean Hogs	69.47 ↑	1.87% ↓	-0.79% ↑	1.95% ↓	-0.29%	24/03/2017
Aluminum	1911.75 ↑	1.85% ↑	1.85% ↑	2.45% ↑	27.07%	24/03/2017
Tin	20505 ↑	2.39% ↑	2.39% ↑	5.03% ↑	20.59%	24/03/2017
Zinc	2836 ↑	1.99% ↑	1.99% ↑	6.27% ↑	53.65%	24/03/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 24/03/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ghi chú
FPT	Mua	Mở	42.1	45.7	54.0	↑	28.3%	↑	8.6%	19/12/2016	
VNM	Mua	Mở	124.6	134.0	150.0	↑	20.4%	↑	7.5%	20/12/2016	
* PC1	Mua	Mở	39.5	41.4	51.4	↑	30.0%	↑	4.8%	16/03/2017	
* MSN	Mua	Mở	43.5	43.5	56.6	↑	30.0%	→	0.0%	16/03/2017	
* BVH	Mua	Mở	59.0	59.0	71.0	↑	20.3%	→	0.0%	16/03/2017	
Trung bình:						↑		↑	8.0%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑	25.0%	↑	27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑	133.3%	↑	40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑	36.1%	↑	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑	18.3%	↑	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑	61.3%	↑	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑	47.8%	↑	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑	24.3%	↑	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
* HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	↑	28.2%	↑	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
* NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	↑	27.5%	↑	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
Trung bình:						↑		↑	31.6%		

(Cập nhật ngày 16/03/2017)

Ngày 24/03/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 24/03/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-nganh>

Ngày 24/03/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (23/03/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (16/03/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (15/03/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (14/03/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (13/03/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (10/03/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (09/03/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (08/03/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (03/03/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (02/03/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (01/03/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (28/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (27/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (24/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (23/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (22/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (21/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (20/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (17/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (16/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (15/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (14/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (13/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (10/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (09/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (08/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (07/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (06/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (03/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (02/02/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (25/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (24/01/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (23/01/2017)	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 24/03/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	n/a	TMS	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 3,298,985 CP	51	0 (0%)
24/03/2017	27/03/2017	n/a	SAM	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	8.4	0 (0%)
24/03/2017	27/03/2017	n/a	IFS	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	8	0 (0%)
24/03/2017	27/03/2017	n/a	VIC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
24/03/2017	27/03/2017	n/a	SD6	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	9.2	0 (0%)
24/03/2017	27/03/2017	n/a	TRC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	31	-0.35 (-1.12%)
24/03/2017	27/03/2017	n/a	UIC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	0 (0%)	0 (0%)
24/03/2017	27/03/2017	n/a	TXM	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	8.1	0.1 (1.25%)
24/03/2017	27/03/2017	n/a	SJM	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	1.1	-0.1 (-8.33%)
24/03/2017	27/03/2017	n/a	TVS	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
24/03/2017	27/03/2017	n/a	BSI	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
24/03/2017	27/03/2017	n/a	HDG	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	27.4	0.6 (2.24%)
24/03/2017	27/03/2017	n/a	HDG	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
24/03/2017	27/03/2017	n/a	MCH	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	70.4	-2.7 (-3.69%)
n/a	n/a	n/a	BAX	HNX	Giao dịch lần đầu - 8,200,000 CP	n/a	n/a
24/03/2017	27/03/2017	n/a	VTH	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	10	0.1 (1.01%)
24/03/2017	27/03/2017	n/a	VPS	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	13.8	0 (0%)
24/03/2017	n/a	n/a	DAD	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	15.9	0 (0%)
24/03/2017	27/03/2017	n/a	LGL	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	7.6	0.35 (4.83%)
24/03/2017	27/03/2017	n/a	HAD	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	36	0 (0%)
24/03/2017	27/03/2017	n/a	BED	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	41	0 (0%)
24/03/2017	27/03/2017	n/a	MSN	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	41.8	0.1 (0.24%)

(Cập nhật 17h20 ngày 24/03/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.